

Số: 4747/TB-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo hình thức từ xa đợt 3, năm 2025

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường Đại học Đồng Tháp thông tuyển sinh đào tạo hình thức từ xa đợt 3, năm 2025, cụ thể như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Kế toán	7340301
2	Tài chính – Ngân hàng	7340201
3	Quản trị kinh doanh	7340101
4	Quản lý Văn hóa	7229042
5	Công tác xã hội	7760101
6	Nông học	7620109
7	Nuôi trồng thủy sản	7620301
8	Khoa học Môi trường	7440301
9	Quản lý Đất đai	7850103
10	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
11	Ngôn ngữ Anh	7220201

II. CÁC THÔNG TIN TUYỂN SINH

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp/cao đẳng/đại học.

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Phạm vi tuyển sinh: trên cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

a) *Đối tượng có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học*

- Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập của trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học.

- Điểm xét tuyển là điểm trung bình chung tích lũy ở bậc cao đẳng, đại học.

- Nguyên tắc xét tuyển: Ngưỡng xét tuyển từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4), điểm trúng tuyển xét từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp/cao đẳng/đại học: có bằng THPT hoặc đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật (đối với liên thông cùng nhóm ngành) và có xếp loại tốt nghiệp từ mức trung bình trở lên.

b) *Đối tượng có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT)*

- Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập bậc trung học phổ thông (học bạ). Điểm xét tuyển là điểm trung bình của 3 môn học năm lớp 12, thuộc các tổ hợp xét tuyển tương ứng với ngành đăng ký dự tuyển, cộng với điểm ưu tiên đối tượng (nếu có) theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

- Điểm chấp nhận hồ sơ: Điểm xét tuyển ≥ 15 điểm.

- Nguyên tắc xét tuyển: Điểm xét tuyển của các tổ hợp khác nhau do thí sinh đăng ký có giá trị như nhau và được lấy từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu của ngành xét tuyển.

- Thí sinh mất học bạ THPT vui lòng liên hệ trường THPT để cấp bảng điểm lớp 12 thay học bạ.

- Danh sách các ngành xét tuyển:

TT	Ngành	Tên ngành	Tổ hợp	Các môn trong tổ hợp
1.	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
			D13	Ngữ văn, Sinh học, Tiếng Anh
			D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
			D15	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
2.	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
			C03	Ngữ văn, Toán, Lịch sử

TT	Ngành	Tên ngành	Tổ hợp	Các môn trong tổ hợp
			C04	Ngữ văn, Toán, Địa lí
			D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
			D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
			D15	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
3.	7229042	Quản lý văn hóa	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
			C03	Ngữ văn, Toán, Lịch sử
			C04	Ngữ văn, Toán, Địa lí
			C19	Ngữ văn, Lịch sử, GDCD
			C20	Ngữ văn, Địa lí, GDCD
			X70	Ngữ văn, Lịch sử, GDKT&PL
			X74	Ngữ văn, Địa lí, GDKT&PL
			D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
4.	7340101	Quản trị kinh doanh	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
			C14	Ngữ văn, Toán, GDCD
			X01	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
			D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
			D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh
5.	7340201	Tài chính - Ngân hàng	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
			C14	Ngữ văn, Toán, GDCD
			X01	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
			D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
			D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh
6.	7340301	Kế toán	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
			C14	Ngữ văn, Toán, GDCD
			X01	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
			D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
			D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh
7.	7440301	Khoa học môi trường	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			B00	Toán, Hóa học, Sinh học
			B03	Toán, Sinh học, Ngữ văn
			C02	Ngữ văn, Toán, Hóa học
			D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
			D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
8.	7620109	Nông học	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			B00	Toán, Hóa học, Sinh học
			B03	Toán, Sinh học, Ngữ văn
			C02	Ngữ văn, Toán, Hóa học
			D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
			D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh

TT	Ngành	Tên ngành	Tổ hợp	Các môn trong tổ hợp
9.	7620301	Nuôi trồng thủy sản	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			B00	Toán, Hóa học, Sinh học
			B03	Toán, Sinh học, Ngữ văn
			C02	Ngữ văn, Toán, Hóa học
			D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
			D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
10.	7760101	Công tác xã hội	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
			C14	Ngữ văn, Toán, GDCD
			C19	Ngữ văn, Lịch sử, GDCD
			C20	Ngữ văn, Địa lí, GDCD
			X01	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
			X70	Ngữ văn, Lịch sử, GDKT&PL
			X74	Ngữ văn, Địa lí, GDKT&PL
			D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
11.	7850103	Quản lý đất đai	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
			A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
			B00	Toán, Hóa học, Sinh học
			C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí
			C02	Ngữ văn, Toán, Hóa học
			D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh

III. CÁC THÔNG TIN TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

1. Học phí

a) Định mức học phí

- Đơn giá học phí tín chỉ năm học thứ nhất: 300.000đ/tín chỉ. Đơn giá học phí tín chỉ những năm học tiếp theo có thể tăng (không quá 7,5%) so với năm nhất theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Sinh viên nộp học phí theo từng học kỳ, tương ứng với khối lượng tín chỉ học tập trong từng học kỳ và thời gian đào tạo. Sinh viên hoàn tất học phí đầu mỗi học kỳ mới được cấp quyền vào hệ thống học trực tuyến.

TT	Loại hình đào tạo	Thời gian đào tạo		Học phí kỳ I (tạm thu)
		Bằng cử nhân	Bằng kỹ sư	
1.	THPT-ĐH	4,0 năm	4,5 năm	6.000.000đ
2.	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	2,5 năm	3,0 năm	
3.	Liên thông TC-ĐH cùng nhóm ngành	3,0 năm	3,5 năm	
4.	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	3,0 năm	3,5 năm	
5.	Liên thông CĐ-ĐH đúng ngành	1,5 năm	2,0 năm	

TT	Loại hình đào tạo	Thời gian đào tạo		Học phí kỳ I (tạm thu)
		Bằng cử nhân	Bằng kỹ sư	
6.	Liên thông CĐ-ĐH cùng nhóm ngành	2,0 năm	2,5 năm	6.000.000đ
7.	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	2,0 năm	3,0 năm	
8.	Văn bằng hai cùng nhóm ngành	2,0 năm	2,0 năm	
9.	Văn bằng hai khác nhóm ngành		3,0 năm	

b) Các chính sách ưu đãi về học phí

- Đối tượng 1: Sinh viên nộp đủ 100% học phí toàn khóa trong thời gian làm thủ tục nhập học được giảm 5% học phí toàn khóa.

- Đối tượng 2: Sinh viên học các ngành ngôn ngữ Anh và ngôn ngữ Trung hệ đào tạo từ xa nếu đang tham gia học tập đồng thời các lớp sau đại học do Trường Đại học Đồng Tháp chủ trì đào tạo được giảm 50% học phí toàn khóa.

Nếu thí sinh thuộc diện ưu đãi nhiều chính sách, Nhà trường áp dụng chính sách ưu đãi giảm cao nhất.

2. Phương thức tổ chức đào tạo: Nhà trường tổ chức đào tạo theo phương thức trực tuyến qua mạng máy tính và viễn thông;

3. Cách thức học tập và đánh giá

a) Học viên nghiên cứu nội dung từng học phần

- Học viên tự tìm hiểu trước nội dung của học phần thông qua hệ thống học liệu được cung cấp, tự làm các bài tập, câu hỏi ôn tập;

- Học viên được giảng viên hướng dẫn ôn tập theo từng học phần. Học viên có thể nêu câu hỏi, thắc mắc để được giảng viên giải đáp;

b) Học viên tham gia kỳ đánh giá kết thúc học phần

Cuối mỗi học kỳ, học viên tập trung tại Trường Đại học Đồng Tháp hoặc các trạm đào tạo từ xa đã đăng ký ban đầu để thi kết thúc học phần. Lịch thi kết thúc học phần được tổ chức vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và được công bố trước ngày thi ít nhất 03 tuần.

c) Học viên tra cứu kết quả học tập

- Thông qua hệ thống mạng theo tài khoản truy cập của cá nhân được Trường Đại học Đồng Tháp cung cấp hoặc qua thông báo bằng văn bản tại các đơn vị liên kết đào tạo.

- Nếu kết quả không đạt yêu cầu thì học viên phải học lại theo kế hoạch được thông báo.

4. Văn bằng tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp được Trường Đại học Đồng Tháp cấp bằng tốt nghiệp đại học với học vị cử nhân thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

IV. DANH SÁCH ĐƠN VỊ PHỐI HỢP TUYỂN SINH VÀ TRẠM ĐÀO TẠO TỪ XA

1. Đơn vị phối hợp tuyển sinh

Để đăng ký dự tuyển, thí sinh có thể liên hệ các đơn vị phối hợp tuyển sinh với Trường Đại học Đồng Tháp gần nhất để nộp hồ sơ theo danh sách tại **phụ lục I**.

2. Trạm đào tạo

Thí sinh khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển cần lựa chọn trạm đào tạo từ xa theo danh sách tại phụ lục II. Lưu ý: Trạm đào tạo từ xa là địa điểm tổ chức thi kết thúc học phần, thí sinh chọn trạm nào thì dự thi tại trạm đã chọn.

V. THỦ TỤC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ VÀ THỜI GIAN TUYỂN SINH

1. Thủ tục hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

a) 01 phiếu đăng ký dự tuyển có dán ảnh 4x6 và có xác nhận của cơ quan quản lý đồng ý cho đi học (thí sinh có thể tải mẫu phiếu đăng ký dự tuyển tại đường link <https://is.gd/3XkVDW>

b) 01 bản sao giấy khai sinh.

c) 01 bản sao căn cước công dân.

d) 01 bản sao có công chứng văn bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp/cao đẳng/đại học.

đ) 01 bản sao kết quả học tập (bảng điểm) trình độ trung cấp/cao đẳng/đại học, có ghi rõ tên môn học, số tín chỉ, kết quả từng môn, tên ngành/chuyên ngành đào tạo, hình thức đào tạo.

e) 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

g) Phí tuyển sinh: 150.000đ/hồ sơ. Thí sinh thực hiện chuyển khoản phí tuyển sinh vào tài khoản của Trường Đại học Đồng Tháp. Số tài khoản 669001525252, Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - chi nhánh Đồng Tháp (PVcomBank). Cú pháp chuyển tiền <DTTX – Họ tên – Ngành dự tuyển – Số điện thoại>.

Thí sinh có thể quét tài khoản theo mã QR bên dưới:



Lưu ý: Sau khi chuyển phí tuyển sinh, thí sinh chụp minh chứng giao dịch và gửi kèm vào hồ sơ khi nộp.

2. Hình thức tiếp nhận hồ sơ

a) Nộp hồ sơ bản giấy: Thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo các mục quy định tại mục 1, Phần V của Thông báo này rồi nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Đồng Tháp (người tiếp nhận hồ sơ: Thầy Nguyễn Xuân Vinh, điện thoại 02773 881 116 hoặc 0942 252 567).

b) Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dttx.dthu.edu.vn/hs_nhaphoc, sau khi tiến hành các bước đăng ký, thí sinh nhận được email phản hồi kết quả tiếp nhận hồ sơ và **tiếp tục truy cập vào link được cung cấp qua email phản hồi** để thực hiện bước chuyển khoản phí tuyển sinh theo hướng dẫn.

Lưu ý: Thí sinh nộp đầy đủ hồ sơ trực tuyến và hồ sơ bản giấy.

3. Thời gian tổ chức tuyển sinh

a) *Thời gian nhận hồ sơ:* Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trong thời gian từ ngày thông báo đến 30/11/2025.

b) Thời gian xét tuyển

Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức xét tuyển gồm 03 đợt:

- Đợt 1: Tháng 8 năm 2025 (cho thí sinh nộp hồ sơ trước ngày 31/7/2025).
- Đợt 2: Tháng 10 năm 2025 (cho thí sinh nộp hồ sơ trước ngày 30/9/2025).
- Đợt 3: Tháng 12 năm 2025 (cho thí sinh nộp hồ sơ trước ngày 30/11/2025).

Thời gian công bố danh sách trúng tuyển mỗi đợt là ngày 10 các tháng 8, 10 và 12 năm 2025.

VI. THÔNG TIN LIÊN LẠC

Mọi thắc mắc về tuyển sinh đào tạo từ xa, thí sinh có thể liên hệ với đơn vị phối hợp tuyển sinh theo phụ lục I hoặc liên hệ Phòng Đào tạo, Trường Đại học Đồng Tháp.

Địa chỉ: 783, Phạm Hữu Lầu, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: 02773 881 116 hoặc 0939 690 844 (cô Võ Châu Hạnh); 0942 255 567 (thầy Nguyễn Xuân Vinh). Zalo: 0911 274 066 (ĐTTX DThU)./.

Nơi nhận:

- HT và các PHT (để báo cáo);
- Các đơn vị LKĐT;
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, ĐĐT (H).



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Vũ

PHỤ LỤC I



DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA
(Kèm theo Thông báo số: 4747/TB-DHĐT ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	Mã CS	Tên đơn vị	Địa chỉ	Số điện thoại liên hệ
1	CS.51071	Trường Trung cấp Nghề Dân tộc Nội trú An Giang	xã Tri Tôn, tỉnh An Giang	0917892775
2	CS.51012	Trung tâm Giáo dục thường xuyên An Giang	394, Lý Thái Tổ, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	0984986722
3	CS.52013	Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục FNC	935/7/31D Đường Bình Giã, Phường Rạch Dừa, TP. HCM	077 50 22888
4	CS.60011	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh Bạc Liêu	Số 462, đường Bình Hòa nổi dài, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	0918 627 646
5	CS.56012	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bến Tre	Số 8, Hai Bà Trưng, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	0833 83 86 83
6	CS.02182	Trường Trung cấp Miền Nam	Địa chỉ 1: 586, Kha Vạn Cân, Phường Thủ Đức, TPHCM. Địa chỉ 2: Đường Phan Bội Châu, khu phố Thanh Bình, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	0989 735 657
7	CS.47011	Trường Cao đẳng Bình Thuận	Số 38, Nguyễn Hội, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng	05253 829 348
8	CS.47012	Trường Trung cấp Bách khoa Miền Nam	88, Trần Quý Cáp, Phường Tiến Thành, tỉnh Lâm Đồng	0903 211 457
9	CS.61012	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Cà Mau	Số 4, đường Lê Thị Riêng, Phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau	0944953446
10	CS.61011	Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau	số 126, Đường 3/2, Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau	02903 838 277
11	CS.61013	Trường Đại học Bình Dương – Phân hiệu Cà Mau	Số 03, đường Lê Thị Riêng, Phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau	0290 399 7777
12	CS.55011	Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Cần Thơ	Số 9, đường Cách mạng Tháng tám, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ	02923 826 072
13	CS.55031	Công ty Cổ phần Jobsnew	C8-13 đường Nguyễn Chánh, khu dân cư Phú An, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ	0932889755 0932847784
14	CS.40012	Trường Cao đẳng Bách khoa Tây Nguyên	Số 300, Hà Huy Tập, Khối 8, Phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	02628552553
15	CS.50131	Trường Trung cấp Hồng Ngự	QL30, phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp	0356240435
16	CS.46011	Trường Cao đẳng Công nghệ và Du lịch	201, Nguyễn Văn Rảnh, Phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	0989 735 657
17	CS.01151	Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội	Số 152, Phường Tây Hồ, TP Hà Nội 138 Hà Huy Giáp, phường Đồng Hưng Thuận, TP.HCM	1. Tại Hà Nội: 0964 267 8002 2. Tại TP.HCM 0982 642 099
18	CS.41011	Trường Đại học Khánh Hòa	1 Đ. Nguyễn Chánh, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	0935 205 386
19	CS.36011	Trường Cao đẳng Kon Tum	Số 14 Ngụ Như Kon Tum, Tổ 3, Phường Đắk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi	0914326188
20	CS.42011	Trường Cao đẳng Đà Lạt	109, Yersin, phường Xuân Hương - Đà Lạt, Lâm Đồng	0968287998
21	CS.49011	Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Kỹ thuật tổng hợp tỉnh Long An	400, Tỉnh lộ 827, Phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	0919127117
22	CS.35011	Trường Cao đẳng Quảng Ngãi	Km 1051 + 400 Quốc lộ 1A, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi	0945 705 577
23	CS.59011	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	139 Đường Lê Hồng Phong, phường Mỹ Xuyên, TP. Cần Thơ	02993 821 730
24	CS.46012	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh	số 2, hẻm 1, Lạc Long Quân (7, hẻm 18, NV Rốp), phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	02763 842 374
25	CS.53011	Trường Cao đẳng Tiền Giang	11B/17, Học Lạc, Phường Mỹ Tho, Tỉnh Đồng Tháp	0907 131 704
26	CS.02153	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn	4A-6 Ngô Quyền, Phường Tân Sơn Nhì, TP. Hồ Chí Minh	Tại TPHCM: 0968433499 Tại Cần Thơ: 0358 628 855
27	CS.02151	Trường Trung cấp Kinh tế – Kỹ thuật Tây Nam Á	254 Đ. Lê Trọng Tấn, phường Phú Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	0366725939
28	CS.02152	Trường Cao đẳng Quốc tế TP. HCM	460D Kinh Dương Vương, phường An Lạc, TP HCM	0902 56 1166 083 845 6666
29	CS.02011	Trung tâm Tuyển sinh và Tư vấn Giáo dục MTEC	114, Điện Biên Phủ, Phường ĐaKao, Quận 1, TPHCM	0888 666 718
30	CS.02181	Trung tâm Phát triển Giáo dục thường xuyên – Chi nhánh TP. HCM	Địa chỉ: Số 126, đường Trương Văn Bang, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	0566028686
31	CS.57011	Trường Cao đẳng Vĩnh Long	112A Đinh Tiên Hoàng, phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh Long	0769852027

Handwritten signature/initials.

TT	Mã CS	Tên đơn vị	Địa chỉ	Số điện thoại liên hệ
32	CS.02141	Công ty TNHH Tư vấn Giáo dục và Phát triển Nhân lực Việt Nam	số 1073/63B, đường Cách mạng tháng 8, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh	0901 655 054
33	CS.02121	Trường Trung cấp Mai Linh	302, Lê thị Riêng, phường Thới An, TP. HCM 39, đường 30/4, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	0939199789 0774 199 789
34	CS.58011	Công ty Cổ phần Học viện Giáo dục Tâm lý Song Yến PSY	Số 361, đường Sơn Thông, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long	0939 624 334

Danh sách có 34 đơn vị./.



PHỤ LỤC II

DANH SÁCH CÁC TRẠM ĐÀO TẠO TỪ XA CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Thông báo số 4747/TB-ĐHĐT ngày 16 tháng 7 năm 2025
của Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	Tên trạm	Địa điểm	Tỉnh/Thành phố
1.	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp Số 783, Phạm Hữu Lầu, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
2.	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ Nghệ Thực Hành Hà Nội (Hà Nội) Số 103, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội	Hà Nội
3.	Trạm số 24	Trung tâm GDTX & KTTH - tỉnh Long An 400, Tỉnh lộ 827, Phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
4.	Trạm số 10	Trường Trung cấp nghề Giao thông Vận tải Đường 3/2, phường Phước Thắng, TP. HCM	TP. HCM
5.	Trạm số 11	Trường Trung Cấp Kỹ Nghệ Thực Hành Hà Nội (HCM) Số 138 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, TP.HCM	TP. HCM
6.	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn (cơ sở TPHCM) 4A-6 Ngô Quyền, Phường Tân Sơn Nhì, TP. Hồ Chí Minh	TP. HCM
7.	Trạm số 13	Trường Cao đẳng Quốc tế TP. Hồ Chí Minh 460D Kinh Dương Vương, phường An Lạc, TP. HCM	TP. HCM
8.	Trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận 38 Nguyễn Hội, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
9.	Trạm số 9	Trường Cao đẳng Đà Lạt 109, Yersin, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
10.	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn (chi nhánh TPCT) 701F Nguyễn Văn Cừ, Phường Tân An, TP. Cần Thơ	Cần Thơ
11.	Trạm số 7	Trường Cao đẳng Bách khoa Tây Nguyên Số 300, Hà Huy Tập, Khối 8, Phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
12.	Trạm số 8	Trường Cao đẳng Kon Tum Số 14 Ngụy Như Kon Tum, Tổ 3, Phường Đắk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
13.	Trạm số 5	Trường Cao đẳng Quảng Ngãi Km 1051+400, QL1A, P. Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
14.	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau Số 4, Lê Thị Riêng, Phường 5, tỉnh Cà Mau	Cà Mau

Danh sách có 14 trạm./.

